

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT LÊ QUÝ ĐÔN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
1	450014	Trương Ý An	20/02/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	7.5	7.25	5.5			20.25	
2	450008	Nguyễn Phương Tuệ An	04/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	7.75	8.75			26.25	
3	450002	Nguyễn Bình An	06/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.75	8			23.25	
4	530360	Bùi Gia An	04/01/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7.75	8.75			22.75	
5	450013	Vũ Nguyên An	02/03/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6	8.5			23.75	
6	530621	Nguyễn Lê Xuân An	27/07/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8	8.5			25.00	
7	450009	Phan Thanh An	17/02/2010	THCS Nguyễn Văn Cừ	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7	8.75			25.00	
8	450010	Lê Bảo An	10/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7	8.75			23.75	
9	450015	Lý Hiền An	25/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	5.5	8.5	1.0		21.25	
10	450003	Phan Nguyễn Gia An	28/03/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.75	9.5			24.75	
11	530454	Lý Ngọc Thiên Ân	15/09/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	9			25.25	
12	450071	Dương Kiều Ân	23/05/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.33	8.5			23.33	
13	450031	Nguyễn Lê Bảo Anh	23/08/2010	THCS Trưng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	6.75	8.5			23.25	
14	450047	Nguyễn Hải Anh	20/07/2010	THCS Nguyễn Văn Cừ	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7	8.75			23.25	
15	450058	Nguyễn Hoàng Anh	22/02/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.5	8.75			22.25	
16	450049	Lương Nhật Minh Anh	30/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	9	8.75			26.75	
17	530771	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	26/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	8.75	8.75			24.00	
18	530219	Nguyễn Đăng Quốc Anh	20/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	10	8	9			27.00	
19	450035	Nguyễn Ngọc Lan Anh	28/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	8	7.75			22.25	
20	450021	Đặng Hoàng Ngân Anh	06/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7	7.75			22.25	
21	450048	Trương Huyền Anh	21/06/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	8.75	8.5			24.75	
22	450030	Phù Tuệ Anh	06/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	8	6	1.0		20.25	
23	450054	Ngô Lê Ngọc Anh	05/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6.75	6.75			19.50	
24	450025	Nguyễn Vũ Minh Anh	15/11/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6	8.75			21.75	
25	450029	Trần Ngọc Anh	31/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	6.5	7			23.00	
26	450053	Vũ Nguyễn Trâm Anh	05/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7	8.5			22.25	
27	450043	Trần Đoàn Văn Anh	19/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7	6.25			22.00	
28	450057	Lê Quỳnh Anh	10/11/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7	7.25			22.75	
29	450045	Nguyễn Nhật Quỳnh Anh	01/11/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	6.5	6.5			20.25	
30	450052	Ngô Quốc Anh	21/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	5.5	6.5			20.25	
31	450027	Đặng Nguyễn Quốc Anh	07/02/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	5.75	7.75			20.25	
32	450059	Trần Tuấn Anh	13/01/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	7.25	8.75			25.75	
33	450033	Vũ Ngọc Lan Anh	10/12/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.5	8.5			23.25	
34	450022	Lê Viết Anh	11/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	5.75	7.5			22.50	
35	450044	Võ Hồng Anh	26/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6	7.5			21.00	
36	450041	Đặng Ngọc Kim Anh	28/12/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	6.5	7.75			20.50	
37	450046	Nguyễn Vương Ngọc Anh	25/06/2010	THCS Hùng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.75	7.75			22.75	
38	450055	Dương Phương Anh	10/01/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8	8.75			25.50	
39	530772	Phan Bảo Nhật Anh	10/09/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	8.75	8.75			25.00	
40	450020	Đoàn Ngọc Bảo Anh	06/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.25	6.5			21.00	
41	450039	Nguyễn Ngọc Lan Anh	26/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	7	7.5			19.75	
42	450062	Vũ Thị Hà Anh	16/08/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7	8.75			24.50	
43	450026	Nguyễn Việt Anh	22/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	5	5.5			19.75	
44	450032	Nguyễn Thị Kim Anh	14/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7.25	8.75			25.50	
45	450036	Vũ Lan Anh	09/05/2010	Phổ Thông Dân Tộc Nội Trú Tây Nguyên	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.25	7.5			23.75	
46	450056	Trần Lê Minh Anh	22/04/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.75	6.5			20.25	
47	450042	Trần Phan Hồng Anh	30/07/2010	THCS Nguyễn Văn Cừ	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.25	8.75			25.00	
48	450034	Phan Hoài Anh	04/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	8	8.25			21.75	
49	450061	Lê Trần Việt Anh	12/09/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	5.5	8.25			20.50	
50	450068	Nguyễn Dương Ngọc Ánh	09/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.25	8.75			23.25	
51	450066	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/09/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7	8.75			24.75	
52	450064	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/07/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7	6.75			20.00	
53	450067	Phạm Nguyễn Kim Ánh	12/03/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.5	6.5			22.25	
54	450063	Trần Ngọc Ánh	25/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.75	8.75			25.50	
55	450086	Trương Đặng Khánh Bằng	22/11/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.25	8.75			24.25	

56	450087	Võ Dương Khánh Bằng	17/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8	7.75			24.25	
57	450073	Võ Hoàng Gia Bảo	19/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.25	8.75			24.25	
58	450078	Bùi Gia Bảo	10/03/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	10	7.25	8.5	1.0		26.75	
59	450084	Lê Đào Thái Bảo	03/02/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	5	7.5			19.75	
60	450082	Nguyễn Gia Bảo	13/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	5.75	7.5			21.25	
61	450075	Huỳnh Đồng Thiên Bảo	12/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	7	8		0.5	20.75	
62	450083	Đinh Nguyễn Gia Bảo	20/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.5	5.75			20.75	
63	530229	Nguyễn Thế Bảo	02/01/2010	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Đắk Mil	8.75	7	9.25			25.00	
64	450076	Phan Quốc Bảo	01/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	6.5	8.75			24.75	
65	450074	Trương Quân Bảo	08/08/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7.25	8			22.25	
66	530805	Dương Gia Bảo	18/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.25	9			24.50	
67	450080	Nguyễn Đình Gia Bảo	28/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.75	6.75			22.25	
68	450077	Mai Gia Bảo	30/01/2010	THCS Phan Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	6.75	8.75			24.50	
69	450088	Nguyễn Ngọc Bích	30/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.5	8	1.0		22.00	
70	530456	Đỗ Ngân Bình	09/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.5	8.75			24.00	
71	520093	H Sura Byă	14/09/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.25	5.25	3.25			12.75	
72	450094	Phạm Nguyễn Bảo Châu	24/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.83	7.75			23.33	
73	530554	Nguyễn Thụy Diệu Châu	02/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7.5	7.25			21.50	
74	450093	Vũ Diệu Châu	11/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8.75	8.25			26.00	
75	450091	Nguyễn Thị Diệu Châu	26/03/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.25	8.5			21.25	
76	450096	Trương Tuệ Linh Chi	12/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8.75	8.5			26.00	
77	450101	Vũ Thị Thảo Chi	09/09/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7	8.75			25.25	
78	450099	Nguyễn Ngọc Đan Chi	16/08/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7	8.5			22.75	
79	450102	Nguyễn Thị Thùy Chi	26/03/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7	6.75			20.75	
80	450098	Lê Thị Kim Chi	09/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7	5.75			20.25	
81	450097	Nguyễn Ngọc Lan Chi	03/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	6.75	8			19.75	
82	450104	Trần Hữu Trọng Cung	01/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.5	8.25			23.50	
83	530457	Bùi Văn Phúc Cường	09/02/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.5	9			25.75	
84	530807	Đinh Hoàng Quốc Cường	03/09/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6.75	7.75			22.00	
85	450130	Nguyễn Đức Đại	24/07/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	5.75	8.75			23.50	
86	450128	Trần Trung Đại	10/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6.75	7			19.75	
87	530037	Nguyễn Công Dân	03/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	10	6.5	8.5			25.00	
88	450133	Bùi Ngọc Linh Đan	01/01/2010	THCS Trưng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	6.75	7			21.00	
89	450132	Nguyễn Phạm Như Đan	08/08/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8	7.75			24.75	
90	450134	Trần Bảo Hoàng Đan	19/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	7	8.75			25.50	
91	450148	Phạm Hồ Anh Đăng	09/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8	8.5			24.75	
92	450107	Nguyễn Công Danh	01/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.75	8.25			22.00	
93	530036	Đỗ Hồng Danh	16/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	6.25	8			23.25	
94	450143	Ngô Quốc Đạt	03/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	6.75	8.5			24.75	
95	450145	Nguyễn Văn Đạt	03/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.5	8.5			23.25	
96	450139	Nguyễn Văn Đạt	07/06/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.5	7.75			22.00	
97	450144	Ngô Tiến Đạt	08/09/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	7.75	8.25			21.25	
98	450147	Lê Quốc Đạt	10/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	6.75	8.5			22.00	
99	530241	Ngô Tấn Đạt	30/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	8.25	9			27.00	
100	450140	Nguyễn Tiến Đạt	21/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	8.75			24.00	
101	450142	Hàng Tâm Đạt	01/03/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	4	6.25	8.75	1.0		20.00	
102	450108	Trần Thị Ngọc Diễm	06/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.33	7.5			22.08	
103	450149	Nguyễn Lê Ân Điển	26/10/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	8	8.5			24.25	
104	450109	Nguyễn Ngô Ngọc Diệp	07/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7	8.25			22.50	
105	450111	Phan Ngọc Diệp	17/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.75	7.5			23.50	
106	450110	Võ Ngọc Diệp	24/02/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	7.25	8			20.50	
107	450150	H Đina Niê	07/11/2010	THCS Y NGÔNG NIÊ KĐĂM	Huyện Cư M'gar	4.75	6.25	2.5	1.0		14.50	
108	450151	Nguyễn Nam Định	17/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	6.5	7.5			21.25	
109	530039	Lê Nguyễn Doanh Doanh	19/10/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	8	8.75			26.25	
110	450153	Nguyễn Tiến Đông	12/01/2010	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6	8.25			22.50	
111	450154	Lê Trần Mỹ Đức	10/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7.5	8.5			22.50	
112	450155	Lê Đức	21/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	5.75	6			20.00	
113	530778	Đặng Minh Đức	21/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.75	8.25			21.50	
114	530458	Trần Phương Dung	30/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.5	8.25			24.75	
115	450115	Tô Trí Dũng	03/12/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.25	8.75			24.25	
116	530556	Nguyễn Tấn Dũng	26/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.75	8.75			24.75	
117	450113	Đinh Quang Dũng	02/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7	8.25			23.25	

118	450118	Nguyễn Mạnh Dũng	13/12/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.5	9.25			25.50	
119	450117	Lê Văn Dũng	06/02/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	4.75	8.25			20.25	
120	450116	Nguyễn Trung Dũng Nie K dam	02/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	4	6.25	7	1.0		18.25	
121	450124	Nguyễn Thị Thùy Dương	04/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	8.75			24.00	
122	450123	Nguyễn Ngọc Dương	02/11/2010	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.25	6.75		0.5	22.75	
123	450122	Hoàng Đoàn Hoài Dương	09/10/2010	THCS Hàm Nghi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	8.75			25.00	
124	530557	Huỳnh Ngọc Thùy Dương	30/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8.25	8.25			25.25	
125	450120	Lê Quang Khương Duy	16/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	8	6.5			19.75	
126	450156	Nguyễn Bảo Gia	02/09/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.25	8.5			24.00	
127	450157	Phạm Hoàng Thảo Giang	14/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7	8.5			22.25	
128	450163	Phạm Ngọc Hương Giang	10/08/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7.75	7			21.50	
129	450159	Nguyễn Văn Trường Giang	15/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8	8.5	1.0		26.50	
130	450161	Nguyễn Phan Hà Giang	21/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	6.5	8.75			22.00	
131	450164	Phạm Hoàng Hương Giang	07/04/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	9	8.75			26.25	
132	450165	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	06/10/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	8.25	7.75			21.75	
133	450166	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	02/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7	7.5			20.00	
134	450168	Lâm Phan Hải Hà	11/07/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7.25	7.75			24.50	
135	450169	Tô Hoàng Hải	31/10/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.75	8.25			23.75	
136	450171	Lương Ngọc Hoàng Hải	29/11/2009	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	6.75	6.25	1.0		19.75	
137	450170	Võ Hoàng Thanh Hải	01/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6	8.75			23.00	
138	450172	Vũ Khoa Hoàng Hải	10/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	8	8			22.50	
139	450779	Bàn Ngọc Hân	05/12/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.5	9	1.0		23.00	
140	450187	Hồ Thị Ngọc Hân	12/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.5	5.5			21.00	
141	450189	Hoàng Nữ Gia Hân	17/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8	8.5			25.00	
142	450184	Nguyễn Gia Hân	23/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.75	8.75			24.50	
143	450192	Cao Nguyễn Gia Hân	30/07/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.75	8.5	8			21.25	
144	450190	Phan Ngọc Bảo Hân	15/12/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7.75	8.75			26.00	
145	530476	Võ Ngọc Bảo Hân	03/11/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	8	8.75			23.00	
146	450191	Đoàn Gia Hân	07/02/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	7.75	8.25			22.00	
147	450185	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	06/08/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7	8.75			23.50	
148	450181	Phạm Thị Ngọc Hân	13/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	6.25	7.75			19.75	
149	450182	Tô Gia Hân	13/05/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	5.5	8.25			20.50	
150	530562	Lê Huỳnh Ngọc Hân	26/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8.5	8.5			25.50	
151	450186	Nguyễn Gia Hân	29/07/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.25	8.25			24.75	
152	450188	Lê Thị Ngọc Hân	05/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8.5	8.75			26.50	
153	450180	Lê Minh Hằng	10/08/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.25	8.25			24.00	
154	450179	Phạm Lê Thanh Hằng	02/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7	8			23.25	
155	450174	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	28/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.5	8.25			24.00	
156	450177	Trần Gia Hạnh	02/05/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.25	8.5			23.50	
157	450176	Lê Thị Mỹ Hạnh	18/07/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	6	8.75			22.00	
158	450175	H' Hạnh Eban	12/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	2.75	5.75	3.75	1.0		13.25	
159	450193	Nguyễn Thị Diệu Hiền	22/07/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8.75	8.75			26.75	
160	530812	Nguyễn Châu Minh Hiếu	28/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	6.5	8.25			24.50	
161	450197	Đỗ Trung Hiếu	14/03/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7.25	7.25			21.00	
162	450194	Trần Lê Trung Hiếu	01/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8	7.75			24.25	
163	450195	Nguyễn Minh Hiếu	17/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	8	8.5			26.00	
164	530815	Lê Gia Hiếu	16/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	6.75	8.75			24.50	
165	450199	Huỳnh Ngọc Hiếu	15/10/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.75	7			23.00	
166	450201	Phan Bảo Hiếu	28/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7.25	8			22.00	
167	530478	Đặng Thị Thái Hoà	16/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	8.25	7.5		0.5	23.25	
168	450202	Võ Thái Hòa	04/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	6.25	6.25			19.75	
169	450203	Nguyễn Phương Hoài	20/05/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	8	8.75			22.75	
170	450204	Phan Vũ Đình Hoàn	27/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	8.25	7.5			21.50	
171	450205	Ngô Trần Khải Hoàn	04/05/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	5.25	7.5			21.00	
172	450213	Lê Việt Hoàng	17/10/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	5.75	7.25	1.0		20.50	
173	450210	Trần Công Hoàng	04/10/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.75	8.25			22.75	
174	450212	Bùi Đỗ Ngọc Hoàng	23/07/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	5.5	8.25			22.00	
175	450208	Nguyễn Đức Hoàng	02/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	7.5	9			26.25	
176	530064	Trần Minh Hoàng	11/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	6.75	8.75			25.25	
177	530254	Trần Tiến Hoàng	11/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6.5	9			21.50	
178	530066	Trần Huy Hoàng	19/09/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	6.75	9			25.25	
179	450214	Thái Huy Hoàng	09/08/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.25	8.75			24.25	

180	530779	Nguyễn Đức Hoàng	19/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.67	7.75			23.17	
181	530567	Trần Thị Thanh Hồng	23/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7.25	8.25			22.25	
182	450218	Cao Minh Hùng	27/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.75	7.25	7.5			19.50	
183	450237	Phạm Khánh Hưng	15/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6.75	6.75			21.00	
184	450239	Nguyễn Chí Hưng	02/01/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.25	6.5	1.0		21.50	
185	450240	Lê Nguyễn Gia Hưng	15/10/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6	6			20.25	
186	450234	Dương Tuấn Hưng	08/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7.5	6.75			21.25	
187	450242	Phan Nguyễn Chấn Hưng	13/03/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.5	7.75			22.75	
188	450225	Nguyễn Phương Huy	28/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	8.75	8.5			24.25	
189	450224	Cao Đăng Huy	20/01/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.5	8.25			23.25	
190	450226	Nguyễn Tiến Huy	23/11/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.5	8.75			23.50	
191	450219	Võ Nguyễn Thanh Huy	11/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6.5	7.75			20.25	
192	450227	Đào Nhật Huy	13/07/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	6.5	8.75			25.00	
193	450229	Bùi Ngọc Gia Huy	29/12/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7	7.5			20.75	
194	450232	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11/06/2010	THCS Trung Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7	8.75			24.75	
195	450230	Nguyễn Minh Huyền	18/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.75	6.5	8.5	1.0		20.75	
196	450231	Phạm Thị Thanh Huyền	07/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.5	8			21.00	
197	450233	Nguyễn Thanh Huyền	01/06/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7.08	6.25			20.33	
198	450244	Nguyễn Hoàng Mai Ka	23/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	9	7.75			24.25	
199	450245	H Duyên Khuê	13/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	3	3.5	1.5	1.0		9.00	
200	530266	Trần Quang Khải	27/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	9.75			26.00	
201	450248	Phạm Vương Khang	15/04/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.25	8.75			25.25	
202	530271	Nguyễn Chí Khang	01/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7	8			23.75	
203	450246	Phạm Vũ Khang	02/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	3.75	8.5	8.25			20.50	
204	450252	Tô Võ Quốc Khang	30/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7	8.75			23.50	
205	450253	Lữ Vũ Khang	25/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8.25	7.5			23.00	
206	450249	Phạm Đàm Vương Khang	12/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	8	8.25			25.75	
207	450247	Nguyễn Quốc Vinh Khang	15/05/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8.5	8			25.50	
208	450251	Trần Quốc Nguyên Khang	13/01/2010	THCS Hùng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.5	8.25			23.75	
209	450250	Nguyễn Phúc Khang	16/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	7			23.25	
210	450255	Lương Thái Khang	14/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.75	6.75			22.25	
211	450257	Hà Thị Lê Khanh	24/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7	8.25	1.0		25.25	
212	450256	Nguyễn Thị Ngọc Khanh	18/10/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.25	8.5			24.25	
213	530082	Phạm Hoàng Mai Khanh	30/09/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8.5	9		1.0	27.75	
214	450264	Nguyễn Ngọc Khánh	15/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	8.25	8.25			26.25	
215	530392	Nguyễn Lê Nam Khánh	07/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8	9			24.25	
216	450265	Nguyễn Nam Khánh	06/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	8	8.25			22.75	
217	450260	Võ Thị Kim Khánh	29/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8	8.75			26.00	
218	450261	Nguyễn Phạm Ngọc Khánh	15/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	5.75	8.5			19.75	
219	450263	Nguyễn Hoàng Quốc Khánh	21/02/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6	8.25			20.25	
220	450262	Lê Ngọc Cát Khánh	04/01/2010	Phổ Thông Dân Tộc Nội Trú Tây Nguyên	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8.25	8.75			25.25	
221	450259	Trương Ngọc Khánh	16/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.75	8.25			23.75	
222	530086	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	26/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	6.75	8.5			25.00	
223	530489	Đậu Gia Bảo Khánh	20/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7	8.75			24.25	
224	450267	Đinh Nguyễn Khánh Ngân	03/09/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.5	7			23.50	
225	450268	Trần Gia Khiêm	25/10/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.5	8.5	1.0		25.25	
226	450269	Trần Gia Khiêm	07/02/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	7	8.5			20.75	
227	530490	Lê Nguyễn Anh Khoa	30/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.75	8.75			25.50	
228	450273	Đinh Trần Đăng Khoa	25/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.75	8.75			24.00	
229	450271	Lê Anh Khoa	10/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.5	8.75			23.00	
230	530089	Nguyễn Trương Tuấn Khoa	01/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7	8.75			25.00	
231	530395	Lê Nguyễn Đăng Khôi	02/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.75	8			24.00	
232	450278	Đỗ Anh Khôi	15/12/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.75	8.75			24.25	
233	450277	Nguyễn Trọng Khôi	10/04/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	6.75	6.75			19.75	
234	530279	Vũ Minh Khôi	01/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8	9.5			26.75	
235	450274	Nguyễn Bảo Khôi	02/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7	8.75			24.75	
236	450275	Lê Đăng Khôi	19/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.5	8.75			24.50	
237	450279	Nguyễn Nhật Khôi	30/09/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	8			23.25	
238	450280	Hoàng Minh Khôi	04/07/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.25	6.5			21.50	
239	530662	Trần Nguyễn Minh Khuê	26/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8	8.75			25.50	
240	450282	Võ Mai Khuê	04/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	8.25	8.75			26.50	
241	450281	Hứa Mậu Khuê	01/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7	8.25	1.0		24.50	

242	450283	Nguyễn Đăng Khương	10/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.5	8.25			23.50	
243	450285	Nguyễn Trung Kiên	24/05/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.5	8.5			23.50	
244	450287	Hồ Anh Kiệt	26/12/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	7	7.25			20.25	
245	450289	Trần Tuấn Kiệt	18/08/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.75	8.25			23.75	
246	450293	Trần Anh Kiệt	05/02/2010	Phổ Thông Dân Tộc Nội Trú Tây Nguyên	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.5	7.5			23.25	
247	530491	Lê Ngọc Tuấn Kiệt	28/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8.25	8.75			26.00	
248	450296	Trịnh Tuấn Kiệt	09/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	5.5	8.75			22.50	
249	450298	Phạm Tuấn Kiệt	28/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.25	8.75			22.00	
250	450292	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/03/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.75	7.5			21.25	
251	450295	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/02/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6	7.5			21.00	
252	450290	Nguyễn Tấn Kiệt	20/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	8.75			24.00	
253	450294	Phùng Lê Nhân Kiệt	17/10/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	8.25			23.50	
254	450297	Đinh Tuấn Kiệt	23/08/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	6	7.5			19.75	
255	450299	Nguyễn Anh Kiệt	24/06/2010	THCS Trung Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7	8.25			21.75	
256	450301	Phạm Hoàng Kim	01/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.75	7.5			21.25	
257	450300	Ngũ Thiên Kim	25/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.5	8.25			23.00	
258	450303	H Naly Knul	10/03/2010	Phổ Thông Dân Tộc Nội Trú Tây Nguyên	Thành phố Buôn Ma Thuột	3	6.25	8	1.0		18.25	
259	450304	Y Quý Kpă	15/08/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	1.75	3.5	2.75	1.0		9.00	
260	450305	Quách Nhã Kỳ	17/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.25	8	1.0		23.50	
261	450307	Trần Ngọc Tường Lam	16/01/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6.5	8.25			20.75	
262	450310	Phạm Sĩ Lâm	09/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.5	8.33			24.83	
263	450312	Trần Hoàng Lâm	13/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.5	8.25			23.00	
264	450309	Trần Thùy Lâm	25/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6.75	8.25			21.00	
265	530285	Phạm Tùng Lâm	07/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	6.75	8.75			23.50	
266	450313	Lê Vĩnh Hoàng Lâm	22/03/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột						0.00	
267	450317	Võ Phạm Ngọc Linh	25/04/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8.25	8			23.50	
268	530667	Trương Nguyễn Hạnh Linh	06/10/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	9	8.5			25.00	
269	450326	Mai Hoàng Linh	05/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7	8.25			24.75	
270	530288	Mai Trần Khánh Linh	01/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7	8.25			23.75	
271	450322	Trần Gia Linh	30/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7	8.75			23.25	
272	450319	Lê Phương Linh	07/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6	7.75			22.25	
273	450324	Huỳnh Thị Trúc Linh	02/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	8	8.25			24.00	
274	450327	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	02/09/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6	8.5			22.00	
275	450329	Nguyễn Nhật Song Linh	11/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	8.25	8.75			26.50	
276	450323	Phan Hà Linh	18/09/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7.5	8.25			25.25	
277	530576	Nguyễn Phạm Gia Linh	18/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	8.25	8			22.25	
278	530101	Nguyễn Lê Ngọc Linh	01/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	8.5			24.75	
279	450321	Trần Võ Gia Linh	24/09/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	6.5	8.25			21.00	
280	450328	Nguyễn Trần Phương Linh	29/04/2010	THCS Trưng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7.75	8.25			23.00	
281	530577	Nguyễn Thị Phương Linh	29/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.25	7.75			22.50	
282	450316	Nguyễn Ngô Khánh Linh	19/02/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.5	8.5			25.25	
283	450318	Nguyễn Trần Phương Linh	09/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7	6.5			19.75	
284	450340	Nguyễn Văn Lộc	11/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	7	8.5			20.75	
285	450330	Lê Bảo Long	05/10/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6.5	8.25			22.25	
286	450332	Phạm Nguyễn Hoàng Long	07/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	6.75	8.75			25.00	
287	450339	Ngô Lê Đình Long	31/05/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8	8.75			24.75	
288	450331	Hồ Quý Nam Long	30/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.75	8.5	1.0		22.75	
289	450338	Nguyễn Lê Khánh Long	12/02/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	8.75			25.00	
290	450336	Hà Quốc Long	05/10/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6	9.25			23.75	
291	450335	Lục Bùi Hải Long	15/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.5	8			22.75	
292	450334	Trần Hoàng Phi Long	17/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.5	8.75			24.25	
293	530109	Quách Hiền Mai	17/09/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8	8.75	1.0		27.00	
294	450349	Nguyễn Thị Sương Mai	20/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	5.75	8.5			20.75	
295	450348	Phùng Nguyễn Tuyết Mai	10/02/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8.25	8			24.25	
296	450350	Nguyễn Phan Hoàng Mai	01/06/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7	7.75			23.50	
297	450351	Nguyễn Tuấn Mạnh	03/07/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	5	7.5	1.0		20.25	
298	450353	Hoàng Thảo Mi	18/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8.25	8.5			25.50	
299	530114	Huỳnh Đỗ Lê Minh	21/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	7	8.75			25.50	
300	450363	Trương Công Minh	23/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	8			23.25	
301	450361	Trần Đức Minh	05/04/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	6.5	9.25			25.25	
302	450360	Nguyễn Hoàng Tuệ Minh	13/08/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.5	8.25	1.0		22.25	
303	450356	Lê Khánh Minh	12/02/2010	THCS Trưng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6	8			20.50	

304	450357	Đinh Nhật Minh	02/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	5.75	8.25			21.00	
305	450355	Phan Minh	08/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	6.75	7			19.50	
306	450359	La Nguyễn Nhật Minh	08/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.5	8.75	1.0		24.00	
307	450364	Nguyễn Nhật Minh	13/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.25	6.5			21.00	
308	450362	Hoàng Ngọc Minh	04/11/2010	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	6.75	7			20.50	
309	450366	Nguyễn Quang Minh	20/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.75	8.5			24.00	
310	450365	Nguyễn Tuấn Minh	15/04/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	6.25	8.75			24.00	
311	520355	H' Sân Dra Mlô	21/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	3.5	5.25	2	1.0		11.75	
312	450368	H Doan Mlô	14/08/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.5	7	5.5	1.0		18.00	
313	450380	Lê Nguyễn Kiều My	04/12/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.5	8.75			25.00	
314	450381	Lại Hà Thảo My	01/12/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7	8.25			22.75	
315	450372	Đoàn Lưu Trà My	23/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8	8.5			25.25	
316	450375	Lê Thị Trà My	26/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7	7.5			23.25	
317	530673	Vũ Trà My	21/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	8.5	7			21.75	
318	450374	Ninh Thị Trà My	29/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.5	8.5			21.50	
319	450370	Nguyễn Hà My	19/12/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8.5	8.5	1.0		27.25	
320	450373	Phạm Trà My	03/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7	8.25			22.25	
321	450379	Lê Nguyễn Hà My	29/04/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7.25	8.25			22.25	
322	450376	Phan Lê Trà My	06/10/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7.25	8			21.75	
323	450378	Phạm Hà My	05/08/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.75	6.5			20.25	
324	450382	Nguyễn Như Thiên Mỹ	07/05/2010	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6	8.25			21.75	
325	450389	Nguyễn Duy Nam	11/01/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7	8			24.50	
326	530498	Tô Đình Nam	16/09/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.25	8.75			25.25	
327	450386	Trịnh Quốc Nam	16/04/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.75	8.25			23.50	
328	450385	Trịnh Khánh Nam	02/12/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.75	9			24.75	
329	450390	Huỳnh Hoàng Nam	30/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7	8.5			23.25	
330	450388	Nguyễn Minh Khánh Nam	17/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.5	7.5			22.50	
331	450384	Lê Hoàng Nam	04/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	8	8.25		1.5	23.50	
332	450387	Hồ Bảo Nam	09/12/2009	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	6	8.75			19.75	
333	450392	Nguyễn Thành Nam	03/06/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.75	6			21.50	
334	450393	Nguyễn Thị Ngọc Nga	30/07/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.75	8.5			25.00	
335	450395	Nguyễn Lê Thiên Nga	16/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7	8.75			24.00	
336	450394	Tổng Thị Hằng Nga	22/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.75	8.25	1.0		24.25	
337	450400	Phạm Bảo Ngân	02/05/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.25	8.5			25.00	
338	450399	Dương Yến Ngân	28/05/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.25	8.75			24.00	
339	450402	Nguyễn Nữ Ngọc Ngân	25/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.75	7.75			21.00	
340	450405	Phạm Ngọc Kim Ngân	02/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.75	7.5		0.5	23.25	
341	450398	Phù Võ Kim Ngân	10/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	6.25	8.25			23.50	
342	450406	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	29/10/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8	8.75			25.00	
343	450407	Lương Ngọc Nghi	07/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8.5	9			26.25	
344		Đỗ Nguyễn Uyên Nghi	23/02/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thành phố Buôn Ma Thuột					0.5	0.50	
345	450410	Hoàng Ngọc Nghĩa	17/07/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.5	8			22.25	
346	530499	Đỗ Trọng Nghĩa	16/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.25	9			24.00	
347	530129	Nguyễn Phương Ngọc	21/05/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7.75	8.75			26.00	
348	450427	Vũ Hoàng Minh Ngọc	24/02/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.75	7.75			23.75	
349	450420	Khánh Ngọc Ayün	24/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	6.75	7.25	1.0		24.75	
350	450425	Nguyễn Hà Tuyết Ngọc	10/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.75	7.5			22.50	
351	450424	Võ Hồng Ngọc	05/09/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6.5	8.25			22.25	
352	450417	Võ Thị Bảo Ngọc	30/01/2010	THCS Hàm Nghi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.5	8.75			24.75	
353	450431	Nguyễn Thị Như Ngọc	14/07/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.75	7.75			24.50	
354	450413	Nguyễn Phạm Khánh Ngọc	05/12/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	6.25	7.75			20.25	
355	530126	Nguyễn Dương Diễm Ngọc	07/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8.75	8.5			25.75	
356	450429	Lại Hoàng Bảo Ngọc	28/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	8.5	8			23.50	
357	530692	Nguyễn Như Ngọc	02/03/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8.5	8			24.50	
358	450428	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	25/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8.25	8.5			25.75	
359	450415	Đào Thị Thanh Ngọc	28/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.5	8			24.50	
360	450418	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	17/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.75	8.75			23.75	
361	450426	Đoàn Nguyễn Bảo Ngọc	19/02/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6.5	7.75			21.75	
362	450436	Hoàng Nguyễn Trung Nguyễn	07/01/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	7	8.5	1.0		22.50	
363	450448	Hoàng Thị Phương Nguyễn	30/06/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.25	8.75			22.75	
364	450432	Nguyễn Nhật Nguyễn	10/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.75	7.25	7.75			19.75	
365	450438	Bùi Thảo Nguyễn	09/12/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6	7.5	1.0		20.50	

366	450441	Nguyễn Sỹ Cao Nguyên	27/10/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	7.25	8.75			25.75	
367	450454	Nguyễn Khôi Nguyên	09/12/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7	8.5			22.50	
368	450451	Nguyễn Trần Khôi Nguyên	04/07/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.75	8.5			24.25	
369	450435	Trần Nguyễn Thanh Nguyên	20/06/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	6.5	6.75			21.25	
370	450446	Chế Hoài Hạnh Nguyên	13/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.25	6.75			21.25	
371	450440	Hà Thảo Nguyên	27/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7.5	7			21.50	
372	450439	Phạm Trần Trí Nguyên	18/07/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.75	6.75			20.50	
373	450455	Phan Khôi Nguyên	06/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8.5	8.25			25.75	
374	450450	Nguyễn Tùng Nguyên	08/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	8.25			24.50	
375	450452	Dương Hoàng Nguyên	17/12/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	6.75	8.25			21.75	
376	450433	Trần Khôi Nguyên	20/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.25	8.75			24.75	
377	450434	Nguyễn Đức Nguyên	13/06/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	6.5	7.25			20.00	
378	450449	Phạm Hoàng Diễm Nguyên	19/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	6.25	8.25			23.50	
379	530586	Võ Lê Ánh Nguyệt	04/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	8	8.5			23.25	
380	450459	Bùi Ngọc Thiên Nhã	17/02/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.5	7	8			19.50	
381	450461	Nguyễn Phan Diệu Nhân	28/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	10	7.5	9			26.50	
382	450465	Nguyễn Tuấn Nhật	10/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	4	8	8.5			20.50	
383	450472	Hứa Ngọc Yến Nhi	05/07/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.5	8.75			24.50	
384	450478	Đỗ Thị Tuyết Nhi	18/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	8.25	8.25			23.50	
385	450475	Mai Song Nhi	02/02/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.25	8.5			25.00	
386	450469	Nguyễn Thục Nhi	27/01/2010	THCS Trưng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6.75	8.75			23.00	
387	450471	Đinh Lê Phương Nhi	19/12/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	7	6.5			19.50	
388	450480	Trần Khả Nhi	19/10/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7.5	8			21.75	
389	450474	Hoàng Uyên Nhi	14/05/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8	8.75			25.00	
390	450466	Nguyễn Đặng Bảo Nhi	12/03/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8.75	8.5			24.50	
391	450473	Phạm Ngọc Linh Nhi	09/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	5.5	7.25			20.50	
392	450482	Hoàng Thị Yến Nhi	04/11/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.25	8.25			23.00	
393	450476	Mai Dung Nhi	02/02/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.75	8			24.75	
394	450467	Trần Lý Nguyên Nhi	02/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.75	8.75			22.00	
395	450485	Bùi Thảo Nhiên	23/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.5	8.75			24.50	
396	450487	Nguyễn Phan Diễm Nhiên	13/04/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.75	8			23.50	
397	450491	Trần Hà Quỳnh Như	20/01/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.5	8.25			24.00	
398	450493	Nguyễn Thị Tâm Như	13/07/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	8.75			25.00	
399	450497	Trần Nguyễn Tâm Như	09/04/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.25	5.25			21.75	
400	450495	Nguyễn Bảo Gia Như	21/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8.5	8.75			26.00	
401	450496	Vương Hà Bảo Như	23/10/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.75	7	8			19.75	
402	450492	Văn Hoàng Tâm Như	03/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	7.5	8.25			20.75	
403	450499	Nguyễn Thanh Phong Niê	17/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.5	8.75	1.0		25.25	
404	450500	Nguyễn Phương Tâm Niê	25/12/2009	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	5.25	1.5	1.0		15.00	
405	450498	Y Nguyễn Niê	05/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	3.25	5.25	5.75	1.0		15.25	
406	450501	H Trâm Niê	23/12/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	6	5.75	1.0		19.00	
407	450502	H' Như Bình Ê Nuôi	13/08/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	3.25	7.25	3.25	1.0		14.75	
408	450506	Nguyễn An Ny	15/12/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8.75	8.75			26.25	
409	450504	Trần Khánh Ny	10/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7	7.25			21.00	
410	450505	Trần Nguyễn Ái Ny	28/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.5	6.75			22.00	
411	450503	Hoàng Bảo Ny	29/09/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	9.25	8.5			26.00	
412	450508	Nguyễn Quốc Oai	09/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	5.5	7			20.00	
413	450509	Lâm Phương Oanh	14/05/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.75	6.25			21.50	
414	450510	Trần Minh Pháp	13/11/2009	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.5	8.5			21.50	
415	450514	Đặng Quang Phát	01/03/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	5.75	8			21.00	
416	530323	Ngô Đức Phát	25/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	5.75	9.25			22.50	
417	450513	Nguyễn Đức Phát	02/07/2010	THCS Trưng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.5	9.25			22.25	
418	450511	Mai Thành Phát	23/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8	9			25.50	
419	530838	Nguyễn Sĩ Phong	17/07/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	7	8.75			21.75	
420	450524	Ngô Đình Phong	27/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.5	8.5			24.25	
421	450526	Trần Thế Phong	24/10/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	6.5	8			21.75	
422	450519	Phan Hoàng Phong	21/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7	7.25			21.50	
423	450523	Nguyễn Hoàng Phong	23/05/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	5.5	8.25			20.75	
424	450518	Nguyễn Hoàng Phong	10/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.25	6.25			20.75	
425	450529	Trần Thiên Phú	14/01/2010	THCS Thánh Nhất	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	6.5	8			20.25	
426	450535	Lý Hồng Phúc	07/06/2010	THCS Nguyễn Văn Cừ	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.5	5			20.00	
427	450536	Võ Minh Phúc	19/02/2010	Phổ Thông Dân Tộc Nội Trú Tây Nguyên	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.75	6.5	8.5			19.75	

428	450530	Nguyễn Chí Phúc	11/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	7.75	8.25			22.00	
429	450534	Trần Gia Phúc	17/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	8	8.75			23.00	
430	450540	Huỳnh Gia Phúc	14/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6	8.5			23.00	
431	530146	Hồ Đức Phúc	01/06/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.25	7.75			22.75	
432	450531	Ngô Gia Phúc	28/09/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8.5	8.75			25.50	
433	450537	Trần Như Gia Phúc	25/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7.25	6.5			23.25	
434	450532	Nguyễn Vũ Thiên Phúc	14/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8	6.75			23.00	
435	450533	Nguyễn Hồ Gia Phúc	15/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	8	9.25			25.00	
436	450541	Nguyễn Lê Khánh Phụng	12/02/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.25	8.75			23.50	
437	450543	Trần Hữu Duy Phước	28/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	6.75	8.75			22.75	
438	450545	Bùi Hoàng Nam Phương	01/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	8.5	8.25			23.75	
439	450548	Phan Thị Thanh Phương	09/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7	6.75			21.50	
440	530512	Đỗ Ngân Phương	09/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8.5	8.5			24.25	
441	450547	Ngô Kiều Uyên Phương	11/10/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7	8.5			25.00	
442	450544	Nguyễn Hà Phương	28/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7	8.75			23.75	
443	450552	Trần Thụy Uyên Phương	14/01/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7.25	9			22.50	
444	450555	Đinh Thảo Phương	05/02/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8.25	8.75			25.25	
445	450560	Hoàng Trang Diễm Phương	13/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.5	8.25			23.00	
446	450550	Nguyễn Nhã Phương	19/06/2010	THCS Nguyễn Văn Cừ	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.75	7.5			24.25	
447	450549	Lê Hoàng Khánh Phương	28/10/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	6.5	7.75			23.25	
448	450558	Hoàng Trúc Phương	01/05/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7.5	8.25			25.25	
449	450561	Bùi Thái Bình Phương	10/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	6.25	8.5			20.00	
450	450546	Phạm Khánh Phương	14/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	7.5	8.75			21.50	
451	450556	Nguyễn Phan Cát Phương	23/04/2010	THCS Trưng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.75	7.75			21.00	
452	530516	Lê Minh Quân	01/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	9	8.5			24.75	
453	450567	Cù Xuân Quân	01/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.75	6.25	1.0		22.25	
454	450562	Bạch Đăng Quang	11/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.25	8.75			21.50	
455	450568	Đặng Bùi Minh Quốc	28/10/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.5	6.5			21.25	
456	450569	Đỗ Anh Quý	16/09/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	6.75	8.25			23.00	
457	450571	Phan Nguyễn Tú Quyên	07/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7.25	5.75			19.50	
458	450575	Vũ Nguyễn Nhã Quyên	17/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8.5	7.25			25.00	
459	450570	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	27/06/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.25	8.5			24.50	
460	450573	Huỳnh Thị Phương Quyên	16/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	8.25	5.25			20.25	
461	450574	Đỗ Quyên	24/08/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7.5	8.25			22.00	
462	450576	Nguyễn Minh Quyết	18/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.5	9			25.75	
463	450579	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	04/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8	8.75			25.00	
464	450584	Đào Như Quỳnh	02/11/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	6.5	1.0		22.75	
465	450577	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	31/07/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	8.75	8.5			24.75	
466	450586	Mai Diễm Quỳnh	19/04/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.75	7.5			22.50	
467	530596	Ao Như Quỳnh	26/06/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	8	8.75			23.75	
468	450578	Bùi Khánh Quỳnh	21/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6.25	8.25			22.00	
469	450581	Lý Thu Quỳnh	23/10/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	7.25	8.25	1.0		21.50	
470	450580	Từ Nguyễn Phi Quỳnh	04/01/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	8.25	8.75			26.75	
471	530149	Lê Võ Yến Quỳnh	19/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	7.5	8.5			25.50	
472	450582	Trần Như Quỳnh	05/07/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7	5.5			19.75	
473	450585	Thái Ngọc Tú Quỳnh	28/06/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	6.75	7.75			19.50	
474	450587	H' Rên - Adrong	18/02/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	2.5	6.25	6.25	1.0		16.00	
475	450589	Hoàng Sơn	07/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.75	9.5			26.00	
476	450590	Đỗ Thanh Sơn	16/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8	9			26.00	
477	450591	Đào Phước Thái Sơn	08/12/2009	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8	8.25			23.50	
478	450592	Trần Bá Sơn	14/03/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	7.75	8.75			21.75	
479	450595	Trần Long Sỹ	17/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	8.5	8.5			22.75	
480	450596	Võ Mạnh Tài	20/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	6.5	8			20.25	
481	450604	Nguyễn Khải Tâm	07/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8.5	8.75			26.00	
482	450602	Trần Minh Tâm	28/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8.25	7.75			24.00	
483	450603	Trần Minh Tâm	09/03/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.75	8.5			21.75	
484	450606	Phạm Hoàng Tân	20/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8.5	8.75			26.25	
485	450605	Phạm Hoàng Minh Tân	24/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	6.5	6.5			22.50	
486	450608	Phan Lê Trọng Tấn	23/04/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	8	8.5			24.25	
487	450628	Nguyễn Trọng Thắng	06/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	8.25			23.50	
488	450629	Đinh Quang Thắng	22/09/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7.75	7.75			22.00	
489	450610	Đồng Thị Đan Thanh	23/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8.5	9.5			26.50	

490	450612	Đỗ Bá Thành	18/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	6.25	8.75			20.50	
491	450614	Lê Công Thành	05/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.25	8			24.00	
492	530710	Nguyễn Thu Thảo	25/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.5	8.5			24.50	
493	450617	Mai Nguyệt Hương Thảo	21/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	9	8.75			27.50	
494	530159	Nguyễn Phương Thảo	06/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	7	8.5			25.25	
495	450618	Mai Phương Thảo	09/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	6.75	8			20.00	
496	450619	Lê Thị Thanh Thảo	22/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7	6.75			20.00	
497	450622	Phan Thị Thanh Thảo	17/10/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	8.5	6.75			22.75	
498	450616	Lê Thị Thanh Thảo	12/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8	8.75			24.75	
499	450624	Vũ Hoàng Phương Thảo	21/03/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	7.25	7.75			21.00	
500	530520	Trần Phương Thảo	28/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8	8.75			24.00	
501	450626	Hồ Nguyên Thảo	06/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	6.25	7.5			21.75	
502	450631	Nguyễn Ngọc Cao Thế	20/06/2010	THCS Trung Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7	8.5			24.00	
503	450632	Đinh Hà Khánh Thi	24/11/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.75	8.25			25.25	
504	450634	Vân Trịnh Hải Thiên	03/02/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.5	8.75			24.00	
505	450633	Đinh Nguyễn Hoàng Thiên	20/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7	9.25	1.0		26.50	
506	450635	Huỳnh Chí Thiện	10/03/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.5	7.25			21.50	
507	450778	Bùi Văn Thiện	02/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	6.75	7.5	1.0		20.50	
508		Y Thiết Ếnuối	21/10/2009	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột				1.0		1.00	
509	450636	Phan Nghinh Thiệu	09/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	7.25	8.75			21.75	
510	450637	Vương Đức Thịnh	26/03/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	6.75	7			20.50	
511	450643	Lê Nguyễn Anh Thơ	02/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.25	8.5			23.50	
512	450642	Nguyễn Hoàng Anh Thơ	05/04/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8	8.5			23.75	
513	450638	Nguyễn Phước Hữu Thọ	08/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	6.25	8.75			24.50	
514	450639	Hồ Trần Mạnh Thông	27/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6	7			21.75	
515	450640	Lương Minh Thông	21/10/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6	6.5			21.25	
516	530341	Trần Đăng Thông	08/05/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	7.25	9			26.00	
517	450641	Lê Duy Thống	21/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7	6.75			23.00	
518	450661	Lê Anh Thư	21/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.5	8.25			23.25	
519	450668	Đàm Thị Anh Thư	27/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	6.5	8.75			22.25	
520	450666	Vũ Anh Thư	29/03/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	7.5	7.25			20.50	
521	450660	Nguyễn Thị Thanh Thư	24/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	6.75	8.25			20.00	
522	450664	Phạm Vũ Anh Thư	05/03/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7.75	8.75			23.00	
523	450659	Huỳnh Ngọc Minh Thư	28/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	7.75	7.5			20.25	
524	450669	Nguyễn Lê Quỳnh Thư	01/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.25	8			20.75	
525	530432	Nguyễn Huỳnh Thiên Thư	12/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	8	8.25			23.75	
526	450655	Đoàn Ngọc Minh Thư	11/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.75	8.5	8.25			21.50	
527	450657	Huỳnh Vũ Anh Thư	07/07/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.75	8.75			25.75	
528	450672	Bùi Võ Anh Thư	26/02/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.75	8			22.50	
529	450645	Nguyễn Mỹ Thuận	23/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.5	7.75			22.50	
530	450646	Võ Hồ Ngọc Thuận	26/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7	8.75			24.00	
531	450674	Vũ Hoài Thương	24/07/2010	Phổ Thông Dân Tộc Nội Trú Tây Nguyên	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7.5	8.5			22.50	
532	450647	Ngô Phương Thủy	27/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6.75	7.75			20.50	
533	450653	Phạm Lưu Thanh Thủy	16/01/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	7.75	7.75			23.50	
534	530716	Mai Phương Thủy	16/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.75	8			23.50	
535	450648	Nguyễn Ngọc Đan Thủy	24/12/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7	8			22.00	
536	450651	Đào Thu Thủy	06/11/2010	THCS Hùng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.25	6.25			20.75	
537	450652	Bùi Thanh Thủy	18/01/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8	8.5	1.0		26.00	
538	530345	Trần Hoàng Bảo Thy	07/12/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	8.75	8.75			25.25	
539	530167	Lê Vũ Yến Thy	22/11/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	8.5	7.25			25.50	
540	450679	Võ Ngọc Phúc Tiên	20/05/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.75	8			24.50	
541	450678	Phạm Ngọc Thủy Tiên	21/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7	8.5			23.25	
542	450677	Trần Nguyên Thủy Tiên	20/10/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7.25	7.5			23.75	
543	450676	Nguyễn Thị Thủy Tiên	09/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	7.25	6.75			20.50	
544	450681	Nguyễn Trọng Tiến	21/01/2010	THCS Nguyễn Văn Cừ	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	5.5	8.75			21.25	
545	450680	Nguyễn Việt Tiến	26/02/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.75	9			25.50	
546	450682	Nguyễn Thành Tín	08/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7.25	8.75	1.0		23.25	
547	450684	Lê Bảo Toàn	27/08/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.25	8.25			22.75	
548	450685	Phan Nguyễn Bảo Trà	23/08/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7	8.75			25.00	
549	450692	Trần Hoàng Bảo Trâm	06/04/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.75	8.75			25.25	
550	450691	Phan Ngọc Bảo Trâm	26/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	8	7.25			22.75	
551	450696	Phạm Thị Mỹ Trâm	27/01/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.75	8.75			23.25	

552	450697	Võ Lý Trâm	22/02/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8	8.5			24.50	
553	450693	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	24/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	8	7.75			22.25	
554	530730	Đặng Quỳnh Trân	07/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	8	7.5			22.75	
555	450700	Đỗ Ngọc Bảo Trân	24/01/2010	THCS Nguyễn Văn Cừ	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	6.25	8.75			22.50	
556	450699	Nguyễn Thanh Bảo Trân	14/01/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	6.75	7.5			20.50	
557	450703	Hoàng Nguyễn Huyền Trân	23/11/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	8	7.75			25.00	
558	450704	Bùi Hoàng Bảo Trân	29/10/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.5	7.75	1.0		23.00	
559	450701	Nguyễn Bảo Trân	09/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	7	8.75			20.75	
560	450705	Triết Hoàng Quỳnh Trân	10/03/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	8.25	5.25	1.0		20.50	
561	450688	Dương Thủy Trang	02/11/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	7.5	8.75			24.50	
562	450689	Lê Hạnh Trang	23/10/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	8	8.75			23.25	
563	450690	Đỗ Dương Mai Trang	25/07/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7	8.25			22.75	
564	450687	Trần Bảo Trang	02/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.25	7.5	7.75			19.50	
565	450706	Phạm Hoàng Vĩnh Trí	05/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8.25	9			25.75	
566	450708	Nguyễn Minh Trí	10/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	7	7.75			23.75	
567	450707	Trịnh Công Trí	03/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.25	6.25	8			19.50	
568	450710	Lê Đức Trí	27/02/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.5	6.25			20.50	
569	450709	Vũ Đức Trí	22/06/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	6.5	7.75			21.00	
570	450711	Hồ Minh Trí	14/01/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	7.25	8.25			21.25	
571	450712	Lê Nguyễn Trí	15/10/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7.5	8.25			23.00	
572	450713	Trần Thị Diệu Trinh	21/03/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8.25	8.5			25.25	
573	450719	Bùi Đặng Thanh Trúc	18/06/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.5	8.25			23.25	
574	450720	Đặng Thành Trung	29/06/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	5	8			19.50	
575	450723	Đặng Thiên Trường	18/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	6.75	8.5			20.75	
576	450725	Nguyễn Thanh Tú	20/01/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7	8.5			23.25	
577	450724	Đinh Ngọc Tú	24/12/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	7.5	8			22.25	
578	450728	Phạm Ngọc Quốc Tuấn	05/08/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	4.75	8.75			21.75	
579	450727	Nguyễn Trọng Tuấn	22/10/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	6.75	8.5			24.50	
580	530354	Nguyễn Sơn Tùng	27/07/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8	8.75			25.50	
581	450730	Vũ Duy Tùng	30/07/2009	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	6.5	8.5			22.75	
582	530614	Hà Đặng Cát Tường	06/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7.5	8.75			25.50	
583	450737	Lê Ngọc Cát Tường	23/02/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	8	8			22.00	
584	450732	Bùi Thanh Tuyền	23/01/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6	7.25	1.0		20.75	
585	450731	Nguyễn Vũ Như Tuyền	14/05/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	6.75	8.75			24.00	
586	450733	Vân Thị Thanh Tuyền	06/05/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	8.75	8.5			23.50	
587	450735	Nguyễn Thị Tuyết	05/10/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7.75	8.75			22.75	
588	450734	Võ Thủy Ngọc Tuyết	12/02/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.5	8	8.75			26.25	
589	450741	Nguyễn Lập Nhã Uyên	31/10/2010	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	8.75	8.75			26.00	
590	530615	Đinh Song Thục Uyên	12/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	9	8.25			24.25	
591	450743	Đào Lê Thảo Uyên	25/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	6.25	8.75			23.75	
592	530539	Đặng Phương Uyên	04/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	8.5	8.5			26.75	
593	450738	Nguyễn Phước Văn Uyên	22/04/2010	THCS Trưng Vương	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	8	8.5			24.75	
594	450744	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	08/01/2010	THCS Trần Bình Trọng	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	7.75	8.5			23.25	
595	450742	Nông Nguyễn Hà Uyên	11/07/2010	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	7	8.25	7.25	1.0		23.50	
596	450745	Trần Vũ Uyên	26/04/2010	THCS Nguyễn Chí Thanh	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	7	8			20.75	
597	450739	Cao Mai Phương Uyên	22/09/2010	THCS PHAN BỘI CHÂU	Thành phố Buôn Ma Thuột	5	6.5	8.25			19.75	
598	450746	An Thảo Văn	10/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.5	8.25	6.75			19.50	
599	450749	Nguyễn Thị Thảo Vi	24/05/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.25	7	8.5			24.75	
600	450748	Nguyễn Ngọc Tường Vi	18/05/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8	7.75			23.75	
601	450751	Nguyễn Đức Việt	05/10/2010	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	7.75			24.00	
602	450750	Hồ Quốc Việt	24/08/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	7.5	8			21.00	
603	450755	Nguyễn Hoàng Vũ	19/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	8	8			25.75	
604	450758	Nguyễn Lê Tuấn Vũ	11/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.25	7	8.5			21.75	
605	450754	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	30/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.5	7.75	6.5			22.75	
606	450753	Bùi Đoàn Anh Vũ	24/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	6	6.5	7.25			19.75	
607	450757	Huỳnh Đông Vũ	04/09/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.75	5.5	7.5			19.75	
608	450759	Phan Minh Vũ	04/12/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.25	8.25			24.25	
609	450760	Phạm Quốc Vương	23/04/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8	8	7.25			23.25	
610	450764	Nguyễn Võ Thảo Vy	30/01/2009	THCS Lương Thế Vinh	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.25	5.5			20.25	
611	450767	Nguyễn Tường Vy	07/10/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	8.75	8.75			26.25	
612	450762	Đào Phương Vy	12/03/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7	8.75			24.50	
613	450770	Trang Triều Vy	29/12/2010	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.25	6.75	6.75			21.75	

614	450771	Trần Như Ý	02/01/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.75	7.5	8.5			23.75	
615	450772	Lê Ngọc Như Ý	23/02/2010	THCS Phạm Hồng Thái	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.25	7	8			22.25	
616	450776	Trần Phi Yến	11/03/2010	TH, THCS VÀ THPT VICTORY	Thành phố Buôn Ma Thuột	7.5	7.25	7.25			22.00	

Danh sách này gồm: 616 thí sinh

Đắk Lắk, ngày 1 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH